

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 13NK/QNS/2024

**NƯỚC GIẢI KHÁT
THẠCH BÍCH CHANH
CÓ GA**

NĂM 2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 13NK/QNS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam;

Điện thoại: 0255.3726110; Fax: 0255.3822843;

Email: info@qns.com.vn;

Mã số doanh nghiệp: 4300205943;

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Cơ sở đã được Chứng nhận ISO 22000; HACCP.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA

2. Thành phần: Nước, đường mía, chanh tươi cô đặc (5 g/l), chất tạo khí carbonic (CO₂ thực phẩm), chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211), chất điều vị (950; 955), hương chanh tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Sử dụng tốt nhất trước 12 tháng kể từ ngày sản xuất;
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách đóng gói:

- Sản phẩm được đóng trong lon nhôm: 320 ml/01 lon;
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác (từ 300 ml ÷ 1500 ml) và bao bì (theo 4.2), hoặc theo yêu cầu của khách hàng;
- Sản phẩm sau khi đóng gói được xếp vào bao bì ngoài ở dạng rời hoặc dạng lốc (lốc được cuộn bởi màng PE, có 6 đơn vị hàng hóa/lốc). Tùy theo thể tích và loại bao bì mà xếp vào khay/thùng carton, kết nhựa với số lượng phù hợp;
- Sản phẩm được đóng gói phù hợp với quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn theo Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.



4.2 Chất liệu bao bì:

- Bao bì chứa đựng trực tiếp: Chai nhựa, chai thủy tinh và lon nhôm đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp QCVN 12-1:2011/BYT; QCVN 12-4:2015/BYT; QCVN 12-3:2011/BYT;

- Bao bì ngoài (gián tiếp): Khay/thùng carton, kết nhựa.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích, Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-2:2010/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

2. Tiêu chuẩn sản phẩm của Nhà sản xuất số: TCCS 13:2024/NK-QNS.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 10 năm 2024 *thhe*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC



thhe
Thị Thành Dàng

Thạch Bích®



Hàng mục: Nhãn Thạch Bích Chanh có ga lon 320 ml
Ngày: 01/10/2024

HACCP/ISO 9001/ISO 22000 - NƯỚC GIẢI KHÁT - BEVERAGE

Sản xuất tại Việt Nam. Sản phẩm của Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích,
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi. Địa chỉ: 02 Nguyễn Chí
Thanh, phường Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Hotline 0255 3822 009
www.thachbich.com.vn



The tích thực
320 ml

Net content
320 ml

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 320 ml
Average nutritional value in 320 ml

Năng lượng/ Energy:	59,2 kcal
Carbohydrate:	14,8 g
Đường tổng số/ Total sugars:	14,8 g
Natri/ Sodium:	13,2 mg

Thành phần: Nước, đường mía, chanh tươi có đặc (5 g/l), chất tạo khí carbonic (CO₂ thực phẩm), chất điều chỉnh độ acid (330), chất bảo quản (211), chất điều vị (950; 955), hương chanh tự nhiên.

Ingredients: Water, can sugar, concentrated fresh lemon (5 g/l), carbon dioxide (CO₂), acidity regulator (330), preservative (211), flavour enhancers (950; 955), natural lemon flavor.

NSX & HSD: Xem dưới đáy lon - Uống trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh. Không dùng sản phẩm quá hạn sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nắng.

MFG & EXP: See bottom of the can.
Direct drink. Best served chilled!
Do not use expired product.
Keep in cool dry place, away from sunlight.

Mã số mẫu/ Sample code BN32407.08145305 MM32407.081453051	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 16/07/2024
---	---	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)

Địa chỉ/ Address : SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong lon kim loại.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/07/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 16/07/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Cảm quan	.	Dạng lỏng, không màu, mùi vị đặc trưng của sản phẩm.	CASE.NS.0204:2022
2	CO ₂	g/L	3,68	TCVN 5563 :2009 (*)
3	Độ acid	g/L	0,87 (Tính theo axit citric)	TCVN 5564:2009 (*)
4	Đường tổng số	g/L	51,4	TCVN 4594:1988 (*)
5	Acesulfam K	mg/L	156	CASE.SK.0019 (2022) (*)
6	Sodium benzoate	mg/L	195	CASE.SK.0019 (2022) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

TU. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.TRỤ SỞ CHÍNH
[●] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[●] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vnCN CẦN THƠ
[●] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn; nhanmaucantho@case.vn
[✉] ketoancantho@case.vn
[●] case.com.vnVP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[●] STH2718, Đường B.E. KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[●] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmienTrung@case.vn

Mã số mẫu/ Sample code
BN32408.12163807
MM32408.121638071**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**
TEST REPORTBMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 19/08/2024

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)

Địa chỉ/ Address

: SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample

: NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đóng trong lon kim loại.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 12/08/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 20/08/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Sucralose	mg/L	63,4	CASE.SK.0001 (2022)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Huy Dũng

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION

Nguyễn Quốc Hùng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[v] 02 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[t] 18001105

[e] (84.28) 3911 7216

[e] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[v] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Rang, TP. Cần Thơ

[t] (84.292) 3918217 - 3918 218

[e] kinhdoanhcantho@case.vn; nhanmaucantho@case.vn;

ketoancantho@case.vn

[e] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[v] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[t] (84.258) 246 5255

[e] (84.258) 246 5355

[e] vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32407.08145305
MM32407.081453051

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 16/07/2024

Tên khách hàng/ Customer

: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)

Địa chỉ/ Address

: SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample

: NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA

Số lượng/ Quantity

: 1

Mô tả mẫu/ Sample description

: Mẫu đóng trong lon kim loại.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving

: 08/07/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue

: 16/07/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Na	mg/L	55,1	CASE.TN.0017 (2021) (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/L	Không phát hiện, MDL = 0,3	CASE.NS.0031:2022 (Ref. FAO 14/7 p.214,1986)
3	Carbohydrate	g/L	51,4	CASE.NS.0210:2022 (Ref. Food and Drug Administration 2016)
4	Đậm	g/L	Không phát hiện MDL = 0,3	CASE.NS.0009 (Ref. FAO 14/7 p.221-223, 1986) (*)
5	Năng lượng	Kcal/L	206	CASE.NS.0210:2022 (Ref. Food and Drug Administration 2016)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

TUO GIAM ĐOC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH

[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM

[T] 18001105

[9] (84.28) 3911 7216

[9] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ

[9] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ

[T] (84.292) 3918217 - 3918 218

[9] kinhdoanhcantho@case.vn; nhanmaucanthon@case.vn;

ketoancanthon@case.vn

[9] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG

[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

[T] (84.258) 246 5255

[9] (84.258) 246 5355

[9] vanphongmienntrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code
BN32407.08145305
MM32407.081453051

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

BMKD 03/1 - LBH 01
Ngày/ Date: 16/07/2024

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (ĐƠN VỊ SẢN XUẤT: NHÀ MÁY NƯỚC KHOÁNG THẠCH BÍCH)

Địa chỉ/ Address : SỐ 02, NGUYỄN CHÍ THANH, PHƯỜNG QUẢNG PHÚ, THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

Tên mẫu/ Name of sample : NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Mẫu đóng trong lon kim loại.

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 08/07/2024

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 16/07/2024

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,05	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Piperonyl butoxide	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0114 (2017) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TUQ. GIÁM ĐỐC / PER PRO. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Nguyễn Hoàng Ngọc Hân

Nguyễn Lâm Kiều Diễm

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH
[☎] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
[☎] 18001105
[☎] (84.28) 3911 7216
[✉] casehcm@case.vn

CN CẦN THƠ
[☎] F2-67, F2-68, Đường số 6, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
[☎] (84.292) 3918217 - 3918 218
[✉] kinhdoanhcantho@case.vn ; nhannamcantho@case.vn ;
ketoancancho@case.vn
[☎] case.com.vn

VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[☎] STH271B, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.258) 246 5355
[✉] vanphongmienTrung@case.vn



VILAS 554

Số: 24070491/ KQKN
Ngày/Date: 15/7/2024

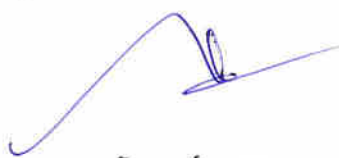
PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu (Name of sample) : NƯỚC GIẢI KHÁT THẠCH BÍCH CHANH CÓ GA
2. Ký hiệu mẫu (Mark of sample) :
3. Số lượng mẫu (Quantity) : 01
4. Ngày nhận mẫu (Date of receiving) : 05/7/2024
5. Khách hàng (Client) : Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
(Đơn vị sản xuất: Nhà máy Nước khoáng Thạch Bích)
6. Địa chỉ (Address) : 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố
Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
7. Tình trạng mẫu (Condition of sample) : Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu
8. Kết quả thử nghiệm (Test results) :

TT (No)	Tên chỉ tiêu (Test Properties)	Đơn vị tính (Unit)	Kết quả (Test Results)	Phương pháp thử (Test Methods)
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total Aerobic Bacteria)	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4884-1:2015
2	Coliforms	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6848:2007
3	E.coli	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 7924-1:2008
4	Streptococci faecal	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 6189-2:2009
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	KPH(<1)	ISO 16266:2006
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4830-1:2005
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 4991:2005
8	Tổng số nấm men và nấm mốc (Total Yeasts and Molds)	CFU/ml	KPH(<1)	TCVN 8275-1:2010

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện (Not detected).

PHÒNG ĐO LƯỜNG - THỬ NGHIỆM
Testing and Measurement Division


Nguyễn Tấn Thọ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Deputy Director

Võ Văn Dũng

